

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN . DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều d1d, d13 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tổ tụng dân sự; Điều 55, 81, 8d và Điều 83 của Luật Hôn . và gia đình; Nghị quyết số 3d6/d016/UBTVQH14 ngày 30/1d/d016 của Ủy b. thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản . và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm d0d5.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn . và gia đình sơ thẩm thụ . số: 67/d0d5/TLST-HNGĐ ngày 14/3/d0d5 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn . gia đình:

- **.h Hoàng Văn M, sinh năm 1963**; HKTT: Tổ d, cụm d, Q ., phường Q ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Trú tại: Số d8, ngõ 1d, M, phường Q ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Bách D, sinh năm 198d**; HKTT: Tổ d, cụm Q áB, phường Q ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Trú tại: Số d8, ngõ 1d, Đặng Thai M, phường Q ., quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Bách D và .h Hoàng Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/5/d00d tại Ủy b. . dân xã Nguyên ., huyện . ., tỉnh Hà Nam, xác định đây là hôn . hợp pháp.

.h, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm d017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên . do bất đồng qu. điểm, lối sống, không có tiếng nói chung và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn . không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của .h, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[d]. **Về con chung:** .h, chị có 0d con chung là Hoàng Hải ., sinh ngày d1/01/d007 và Hoàng Thùy ., sinh ngày 09/11/d017. Cháu Hoàng Hải . đã đủ tuổi thành niên có cuộc sống ổn định, ly hôn .h chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

.h, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thùy . đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị D không yêu cầu .h M cấp dưỡng nuôi con chung. .h M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. **Về tài sản chung:** .h, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ: .h chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về lệ phí Tòa án:** Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn .: Chị Nguyễn Thị Bách D và .h Hoàng Văn M cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: .h, chị có 0đ con chung là Hoàng Hải ., sinh ngày d1/01/d007 và Hoàng Thùy ., sinh ngày 09/11/d017. Cháu Hoàng Hải . đã đủ tuổi thành niên, ly hôn .h chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thùy . đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu .h M cấp dưỡng nuôi con chung. .h M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: .h, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: .h chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết

d. Về lệ phí Tòa án: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000d939 ngày 14/3/d0d5 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND xã Nguyễn ., . . .,
- Hà Nam (số 51/d00d);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN . DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-HNGĐ^(d)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN . DÂN

Căn cứ⁽³⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn . và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 3d6/d016/UBTVQH14 ngày 30-1d-d016 của Ủy b. Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản . và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ . số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngày tháng năm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qu.:⁽⁷⁾.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

.....

[d].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về qu. hệ hôn .:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

d. Về lệ phí Tòa án:

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được b. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát . dân cùng cấp;
- Cơ qu. đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số d-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án . dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án . dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án . dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án . dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án . dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án . dân tỉnh Hà Nam).

(d) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn . và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ . việc hôn . và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá . thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ qu., tổ chức thì ghi tên cơ qu., tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ qu., tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].